

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực chính sách được tiếp nhận và trả kết quả tại Ban CHQS cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Quân sự trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-BQP ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh

ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh tại Tờ trình số 1810/TTr-BCH ngày 25/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực chính sách thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Quân sự trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Tuyết Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH QUÂN SỰ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

**PHẦN 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TRUNG ĐOÀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THỰC HIỆN)						
1	1.008240 000.00.00.H10	Thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội	- Trong ngày: đối với Ban CHQS huyện khi tiếp nhận giấy tờ theo quy định. - Bệnh viện Quân đội theo tuyến không quy định.	- Địa điểm: Ban CHQS cấp huyện. - Cách thức thực hiện: trực tiếp đến làm thủ tục tại Ban CHQS cấp huyện.	Tiền mua sổ khám bệnh, chữa bệnh	- Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 139/2011/TT-BQP ngày 01/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Quyết định số 1462/QĐ-BQP ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Quốc	Nộp trực tiếp

						phòng.	
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
1	2.000312 000.00.00.H10	Thủ tục xác nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 02 ngày làm việc <i>(kể từ khi nhận đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định)</i>. - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: 03 ngày làm việc <i>(kể từ khi nhận đủ hồ sơ của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã)</i>. - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 07 ngày làm việc <i>(kể từ khi nhận đủ hồ sơ của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện)</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: Ban CHQS cấp xã. - Cách thức thực hiện: đối tượng (hoặc thân nhân) nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban CHQS cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Quyết định số 1462/QĐ-BQP ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. 	Nộp trực tiếp
2	1.004937 000.00.00.H10	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn	60 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>(không tính thời gian ở cấp xã và</i>	Cá nhân gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi cư trú.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 07/11/2013 của 	Nộp trực tiếp

		đến tâm thần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP	<i>thời gian giám định y khoa).</i>			Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Quyết định số 1462/QĐ-BQP ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.	
3	1.003070 000.00.00.H10	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ	- Cấp đại đội, tiểu đoàn hoặc tương đương: không quá 01 ngày làm việc; - Cấp trung đoàn hoặc tương đương: không quá 01 ngày làm việc.	Nộp trực tiếp cho Đại đội, Tiểu đoàn hoặc tương đương (<i>nơi hạ sĩ quan, binh sĩ công tác</i>).	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; - Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 95/2016/TT-BQP ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 13/2024/TT-BQP ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Quyết định số 1462/QĐ-BQP ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.	Nộp trực tiếp
4	1.002310 000.00.00.H10	Thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan,	- Cấp đại đội, tiểu đoàn hoặc tương đương: không quá 01 ngày làm việc; - Cấp trung đoàn	Nộp trực tiếp cho Đại đội, Tiểu đoàn hoặc tương đương (<i>nơi hạ sĩ quan,</i>	Không	- Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; - Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 95/2016/TT-	Nộp trực tiếp

		binh sĩ tại ngũ khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập	hoặc tương đương: không quá 01 ngày làm việc.	<i>binh sĩ công tác).</i>		BQP ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Thông tư số 13/2024/TT- BQP ngày 18/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; - Quyết định số 1462/QĐ- BQP ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.	
--	--	---	---	--	--	---	--

** Ghi chú: Nội dung TTHC cụ thể được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Quốc phòng công khai trên cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng (<https://dichvucong.mod.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước (<http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>) theo quy định.*